

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2225 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao
đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên
đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về việc hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về việc ban hành định mức xây dựng; Văn bản số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng; Quyết định số 1538/QĐ-BXD ngày 28/8/2026 về đính chính Thông tư 36/2026/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa);

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Phát triển đô thị tỉnh làm Chủ đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa);

Căn cứ Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cơ cấu nguồn vốn dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa);

Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 05/9/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 5312/SXD-HĐXD₅ ngày 07/9/2026 (trên cơ sở đề xuất của Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Phát triển đô thị tỉnh tại Tờ trình số 164/TTr-BGTĐT ngày 05/8/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư công, nhóm B.
- Loại, cấp công trình chính của dự án: Công trình giao thông cấp II.
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

3. Mã định danh: 4226414842400.

4. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Cẩm Xuyên và xã Yên Hòa, tỉnh Hà Tĩnh; điểm đầu tuyến giao với Quốc lộ 1 tại Km524+700 thuộc địa phận xã Cẩm Xuyên, điểm cuối giao với Quốc lộ 15B tại Km39+030 thuộc địa phận xã Yên Hòa; hướng tuyến tổng thể được xác định trên cơ sở các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tại một số vị trí được nắn chỉnh cục bộ để bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, phù hợp điều kiện địa hình, hiện trạng và hạn chế khối lượng GPMB; diện tích sử dụng đất khoảng 26,12ha.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.

6. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Phát triển đô thị tỉnh.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình 8 (mã số doanh nghiệp 2900762357) và Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Thịnh Tiến (mã số doanh nghiệp 3001279984).

8. Mục tiêu dự án: Hình thành trục ngang giao thông chiến lược, kết nối các hạ tầng giao thông chính đi qua các xã ven biển: Yên Hòa, Thiên Cầm, Đồng Tiến... đến nút giao cao tốc Bắc Nam; từng bước hoàn chỉnh hạ tầng giao thông liên vùng, góp phần phát triển du lịch biển, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của toàn tỉnh.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng tuyến đường có chiều dài 8.368,22m; điểm đầu giao QL.1 tại Km524+700, điểm cuối giao QL.15B tại Km39+030. Tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng TCVN 4054:2005, tốc độ thiết kế 80km/h. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

9.1. Bình đồ: Hướng tuyến tổng thể được xác định trên cơ sở Đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 21/02/2024; có nắn chỉnh cục bộ tại một số vị trí để cải thiện yếu tố hình học, phù hợp điều kiện địa hình, hạn chế giải phóng mặt bằng và ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu. Các thông số hình học chủ yếu được lựa chọn theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005).

9.2. Trắc dọc: Trắc dọc thiết kế trên cơ sở không chế bởi các điểm giao cắt với QL.1, QL.15B, phù hợp cao độ với hạ tầng hiện có của khu vực, đảm bảo cao độ vai đường tối thiểu vượt cao độ mực nước thiết kế tương ứng tần suất $P=4\%$ (có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu); bảo đảm yêu cầu khai thác và hạn chế khối lượng đào, đắp.

9.3. Mặt cắt ngang: Mặt cắt ngang tổng thể đảm bảo quy mô đường cấp III đồng bằng, 04 làn xe theo TCVN 4054:2005; phạm vi dự án phân kỳ đầu tư quy mô 02 làn xe với mặt cắt ngang dạng đường đôi; mỗi bên có bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 6,5\text{m}$, trong đó bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$, lề đường $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$; phân dự trữ giữa hai phần nền đường rộng 10,0m để bố trí phần mở rộng mặt đường xe chạy và dải phân cách giữa khi đầu tư hoàn chỉnh; tổng bề rộng nền đường 23,0m. Độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2,0\%$, lề đường $i_{\text{lề}} = 6,0\%$.

9.4. Nền đường:

- Nền đường thông thường: Đắp đất đồi đầm chặt $K \geq 0,95$ ($\text{CBR} \geq 5$). Trước khi đắp, đào bóc lớp đất hữu cơ và lớp vật liệu không thích hợp dày tối thiểu 30cm; đánh cấp với bề rộng tối thiểu 2,0m đối với các vị trí có độ dốc ngang

$\geq 20\%$. Trong mọi trường hợp, phạm vi 50cm nền đường dưới đáy áo đường phải bảo đảm độ đầm chặt $K \geq 0,98$ ($CBR \geq 8$). Mái dốc taluy nền đường đắp 1/1,5.

- Các đoạn đắp qua nền đất yếu sử dụng giải pháp đào thay đất yếu, đắp trả bằng cát kết hợp vải địa kỹ thuật ngăn cách cường độ 12kN/m; một số đoạn xung yếu được tăng cường bằng hệ thống cọc tre kết hợp giải pháp đào thay đất.

9.5. Mặt đường: Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, thiết kế với mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} \geq 146\text{MPa}$. Kết cấu mặt đường tính từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 16 dày 05cm; tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m²; Bê tông nhựa chặt 19 dày 07cm; tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.

9.6. Hệ thống thoát nước:

a) Thoát nước ngang:

Toàn tuyến thiết kế làm mới 61 cống thoát nước ngang các loại, gồm có: 06 cống tròn $D=1,0\text{m}$; 03 cống tròn $D=1,5\text{m}$; 32 cống hộp 1x(1,0x1,0)m; 07 cống hộp 1x(1,5x1,5)m; 03 cống hộp 1x(2,0x2,0)m; 03 cống hộp 1x(3,0x1,5)m; 01 cống hộp 1x(5,0x1,6)m; 01 cống hộp 1x(6,0x1,6)m; 01 cống hộp 1x(6,0x2,0)m; 01 cống hộp 2x(2,0x2,0)m; 01 cống hộp 2x(3,0x1,5)m; 01 cống hộp 2x(3,0x2,0)m; 01 cống hộp 2x(5,0x2,2)m và nối dài 04 cống các loại, gồm có 02 cống tròn $2xD=2 \times 1,5\text{m}$; 02 cống hộp 1x(1,0x1,0)m. Tải trọng thiết kế HL93 (TCVN 11823:2017), kết cấu như sau:

- Cống tròn: Móng cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn M250; ống cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn M300; tường đầu, tường cánh, chân khay bằng bê tông xi măng M200 đổ tại chỗ.

- Cống hộp khẩu độ $B \leq 2,0\text{m}$: Móng cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn M250; thân cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn M300; tường đầu, tường cánh, chân khay bằng bê tông xi măng M200 đổ tại chỗ.

- Cống hộp khẩu độ $B > 2,0\text{m}$: Thân cống, tường đầu, tường cánh bằng bê tông cốt thép M300 đổ tại chỗ; gia cố sân cống bằng bê tông xi măng M200 đổ tại chỗ.

b) Thoát nước dọc: Đoạn qua khu dân cư thiết kế hệ thống cống thoát nước dọc với kích thước $B = 80\text{cm}$ và $B = 150\text{cm}$, kết cấu thân cống, tấm nắp bằng bê tông cốt thép M250.

9.7. Hệ thống công kỹ thuật: Bố trí 06 công kỹ thuật ngang đường tại các vị trí nút giao và trên tuyến khẩu độ 1x(1,2x1,6)m. Kết cấu: Móng cống, hố thu bằng bê tông xi măng M200; ống cống bằng bê tông cốt thép M300 đổ tại chỗ.

9.8. Nút giao, đường giao:

- Nút giao: Trên tuyến thiết kế 02 nút giao tại Km0+00 (giao QL.1) và tại Km8+368,22 (giao QL.15B), thiết kế nút giao cùng mức, có bố trí làn tăng tốc, giảm tốc, hệ thống vạch sơn, biển báo, điện chiếu sáng và đèn tín hiệu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Kết cấu mặt đường phạm vi nút giao tương tự tuyến chính.

- Đường giao dân sinh: Các đường giao dân sinh được thiết kế vuốt nổi từ tuyến chính về đường cũ đảm bảo hài hòa, êm thuận với kết cấu như sau:

+ Đối với đường giao dân sinh là đường đất, cấp phối đá dăm, láng nhựa hoặc bê tông nhựa, kết cấu mặt đường vuốt nổi tính từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 16 dày 5cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

+ Đối với đường giao dân sinh là bê tông xi măng, kết cấu mặt đường vuốt nổi tính từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông xi măng M250 dày 20cm; 01 lớp bạt lót; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 15cm.

9.9. Hệ thống chiếu sáng: Xây dựng hệ thống chiếu sáng cho 02 nút giao tại Km0+00 (giao QL.1) và tại Km8+368,22 (giao QL.15B), cụ thể:

Cáp ngầm sử dụng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có tiết diện 4x16mm². Cột điện sử dụng thân cột thép tròn côn cao H=8,0m, gắn cần đèn tròn côn có chiều cao 2,0m và độ vươn cần đèn 1,5m, đèn Led công suất 150W. Cột đèn pha cao 14m, bóng đèn Led công suất 300W. Móng cột bê tông xi măng M200 trên lớp bê tông lót M100. Tủ điều khiển chiếu sáng lắp đặt ngoài trời; cáp cấp nguồn cho tủ điều khiển chiếu sáng sử dụng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có tiết diện 4x25mm².

9.10. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

9.11. Các nội dung khác: Thực hiện theo hồ sơ thiết kế cơ sở đã được thẩm tra, thẩm định.

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

+ Quy chuẩn, tiêu chuẩn khảo sát: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987; Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình TCVN 9401:2024; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao QCVN 11:2008/BTNMT; Địa chất thủy văn - Thuật ngữ và định nghĩa TCVN 4119:1985; Đất, đá xây dựng - Phân loại TCVN 5746:2024; Đất xây dựng, các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý trong phòng TCVN 4195:2012, TCVN 4197:2012, TCVN 4198:2014, TCVN 4200:2012, TCVN 4202:2012; Đất xây dựng - Phương pháp xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng trong phòng thí nghiệm TCVN 4199:1995; Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN; Khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012; Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu TCCS 41:2022/TCĐBVN; Các tiêu chuẩn thí nghiệm đất trong phòng và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

+ Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005; Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS

38:2022/TCĐBVN; Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế TCVN 7957:2023; Thiết kế kết cấu khối xây TCVN 5573:2025; Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2018; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT; Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 699.628.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi chín tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC:	251.778.972.000	đồng;
- Chi phí xây dựng:	363.969.859.000	đồng;
- Chi phí QLDA:	4.682.349.000	đồng;
- Chi phí tư vấn:	15.784.478.000	đồng;
- Chi phí khác:	5.594.572.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	57.817.770.000	đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2030.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách trung ương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (630.000 triệu đồng) và ngân sách cấp tỉnh (69.628 triệu đồng).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Giao UBND xã Cẩm Xuyên và UBND xã Yên Hòa tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phạm vi địa bàn quản lý, bảo đảm tiến độ, trình tự, thủ tục và quy định pháp luật.

16. Việc áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM): Không áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) đối với Dự án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ.

Điều 2. Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Phát triển đô thị tỉnh (Chủ đầu tư), Sở Xây dựng (Cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, sự phù hợp, tuân thủ quy định pháp luật của các văn bản nêu trên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Phát triển đô thị tỉnh (Chủ đầu tư):

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, các quy định của pháp luật có liên quan và các nội dung yêu cầu của Sở

Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định; đảm bảo dự án phát huy hiệu quả, tuyệt đối không để gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; triển khai thi công đảm bảo an toàn, hoàn thành dự án đúng quy định, đảm bảo chất lượng, tiến độ; thực hiện việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Rà soát, xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với các nội dung về nhiệm vụ, dự toán, phạm vi công việc của gói thầu, hợp đồng và các hồ sơ có liên quan đến việc lập mô hình thông tin công trình (BIM), bảo đảm phù hợp với nội dung không áp dụng BIM được phê duyệt tại Quyết định này.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 05/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ động phối hợp với UBND các xã Cẩm Xuyên, Yên Hòa tập trung thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm đáp ứng tiến độ triển khai Dự án.

2. UBND các xã Cẩm Xuyên, Yên Hòa:

- Chủ trì, tập trung phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc thuộc nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tổ chức bàn giao mặt bằng sạch theo đúng kế hoạch để chủ đầu tư, nhà thầu triển khai thi công dự án.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền, không để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Dự án.

- Trong quá trình lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch có liên quan, tổ chức cập nhật vị trí, hướng tuyến và quy mô tuyến đường theo dự án được phê duyệt, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch và dự án.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ, chi phí thực hiện dự án (nếu có).

3. Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường

theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, chủ động phối hợp, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Chủ đầu tư, các địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Dự án nêu trên; bảo đảm việc thực hiện tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Phát triển đô thị tỉnh (Chủ đầu tư); Chủ tịch UBND các xã Cẩm Xuyên, Yên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT & Xúc tiến, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, GT₁.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hiếu